

Số: **319** /TMXM-TCKT
V/v Công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2014.

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2015

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng.
2. Mã chứng khoán: TMX.
3. Trụ sở chính: Số 348 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
4. Điện thoại: 0438642408 Số Fax: 0438642586
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lê Kim Phương.
6. Nội dung của thông tin công bố:

6.1 Nội dung giải trình (chênh lệch Lợi nhuận sau thuế so với Lợi nhuận sau thuế đã được kiểm toán) kèm theo văn bản giải trình.


6.2 Nội dung giải trình chênh lệch một số chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính theo Biên bản kiểm toán của Tổng Kiểm toán Nhà nước ảnh hưởng đến số dư đầu kỳ ngày 01/01/2014, kèm theo văn bản giải trình.

7. Địa chỉ đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2014: www.cement-t.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCKT, Thư ký Cty;
- Lưu Văn thư. 



Ngô Đức Lưu

Số: **315** GMXM-TCKT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2015

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận năm 2014
đã được kiểm toán, so lợi nhuận chưa được kiểm toán.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng xin được giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2014 đã được kiểm toán như sau:

I. Số liệu:

Chỉ tiêu	Năm 2014 đã được kiểm toán	Năm 2014 chưa được kiểm toán	Chênh lệch giảm	So sánh giảm
Lợi nhuận sau thuế	7.019.955.863	7.636.634.499	616.678.636	8,07%

II. Nguyên nhân chênh lệch:

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đã được kiểm toán giảm 616.678.636 đồng, tương ứng giảm 8,07% so với lợi nhuận sau thuế chưa được kiểm toán do một số nguyên nhân như sau:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do Công ty đã trích lập thêm dự phòng công nợ phải thu khó đòi.

- Thu nhập khác tăng thêm do số khoản công nợ hạch toán phải trả cho khách hàng của năm trước nhưng không phải trả, nên Công ty đã hạch toán tăng thu nhập khác.

- Chi phí khác tăng thêm do Công ty tăng chi phí thưởng khuyến mại tiêu thụ xi măng Bút Sơn năm 2014, chi phí hội nghị khách hàng.

Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng xin cam đoan những giải trình nêu trên là hoàn toàn đúng, phù hợp với thực tế phát sinh tại Công ty.

Kính báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội các số liệu giải trình trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- TCKT, Thư ký Cty;
- Lưu Văn thư.



Ngô Đức Lưu

Số 316/TMXM-TCKT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2015

V/v: Giải trình chênh lệch một số chỉ tiêu thay đổi
Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 ngày 26/6/2014 của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng đã được Tổng Kiểm toán Nhà nước kiểm toán.

Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng xin được giải trình chênh lệch một số chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính theo Biên bản kiểm toán của Tổng Kiểm toán Nhà nước, đã ảnh hưởng đến số dư đầu kỳ ngày 01/01/2014 của Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 như sau:

I. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Mã số</i>	<i>Theo Báo cáo kiểm toán</i>	<i>Theo BB kiểm toán Nhà nước</i>	<i>Chênh lệch</i>
1. Tài sản				
Các khoản phải thu khác	135	1.975.672.506	2.340.282.256	(364.609.750)
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	(10.232.299.906)	(10.156.130.942)	(76.168.964)
2. Nguồn vốn				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.413.135.548	3.698.720.480	(714.415.068)
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	3.053.083.674	574.601.947	(2.478.481.727)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	133.088.379	104.088.379	(29.000.000)
Lợi nhuận chưa phân phối	420	6.917.906.549	10.580.582.058	3.662.675.509

II. Nguyên nhân chênh lệch bảng cân đối kế toán:

1. Các khoản phải thu khác tăng 364.609.750 đồng do Công ty chưa tính lãi chậm trả của các đơn vị mua xi măng.

2. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi giảm 76.168.964 đồng do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện.

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 714.415.068 đồng do nguyên nhân sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 1.220.891.836 đồng do doanh thu, chi phí, thu nhập khác thay đổi.

- Thuế nhà đất và tiền thuê đất giảm 1.935.306.904 đồng do hạch toán thừa tiền thuê đất phải trả.

4. Các khoản phải trả, phải nộp khác giảm 2.478.481.727 đồng do thu khuyến mại Công ty chưa kết chuyển.

5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm 29.000.000 đồng do chi phí quà tặng hạch toán không đúng nguồn.

6. Lợi nhuận chưa phân phối tăng 3.662.675.509 đồng do kết quả kiểm toán thay đổi.

III. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013:

Chỉ tiêu	Mã số	Theo Báo cáo kiểm toán	Theo BB kiểm toán Nhà nước	Chênh lệch
Giá vốn hàng bán	11	988.378.633.392	986.443.326.488	(1.935.306.904)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	14.433.000.959	14.327.831.995	(105.168.964)
Thu nhập khác	31	25.951.886.441	28.794.977.918	2.843.091.477
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.351.968.850	3.582.860.686	1.220.891.836
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	6.917.906.549	10.580.582.058	3.662.675.509

IV. Nguyên nhân chênh lệch kết quả kinh doanh:

1. Giá vốn hàng bán giảm 1.935.306.904 đồng do hạch toán thừa tiền thuê đất phải trả.

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 105.168.964 đồng do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện là 76.168.964 đồng; chi phí quà tặng hạch toán không đúng nguồn là 29.000.000 đồng.

3. Thu nhập khác tăng 2.843.091.477 đồng do thu khuyến mại Công ty chưa kết chuyển là 2.478.481.727 đồng; Công ty chưa tính lãi chậm trả của các đơn vị mua xi măng là 364.609.750 đồng.

4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng 1.220.891.836 đồng; Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 3.662.675.509 đồng do doanh thu, chi phí thay đổi.

Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng xin cam đoan những giải trình trên là hoàn toàn đúng, phù hợp với thực tế phát sinh tại Công ty.

Kính báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội các số liệu giải trình trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS
- Lưu VT, TCKT, Tký Cty.



Ngô Đức Lưu